TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ QUẢNG YÊN** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 05/2022/QĐST- DS	*Quảng Yên, ngày 15 tháng 12 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 6, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14.

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2022, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Dân sự thụ lý số: 74/2022/TLST- DS, ngày 04/11/2022;

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP A; Địa chỉ trụ sở: Tầng 1,3,4,5,6 Tòa nhà Th, số 210 đường Tr, phường Tr, quận H, thành phố Hà Nội. Đại diện theo pháp luật: ông Phạm Doãn S – Chức vụ: Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: ông Phạm Song T – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Quảng Ninh. Đại diện theo ủy quyền lại: bà Nguyễn Thị H – Chuyên viên xử lý nợ, Ngân hàng TMCP A, Chi nhánh Quảng Ninh.

Bị đơn: ông Dương Văn T, sinh năm: 1973 và bà Dương Thị B, sinh năm: 1976; cùng địa chỉ: khu 7, phường Ph, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Dương Văn T và bà Dương Thị B xác nhận có vay tiền của Ngân hàng TMCP A, theo các Hợp đồng tín dụng: HDTD32B2020035 ngày 19/05/2020; HDTD32B2020105 ngày 27/11/2020 và HDTD32B2020036 ngày 19/05/2020. Ngân hàng TMCP A và ông Dương Văn T và bà Dương Thị B thống nhất xác nhận như sau:

2.1 Tính đến ngày 07/12/2022 ông Dương Văn T và bà Dương Thị B còn nợ Ngân hàng TMCP A tổng số tiền là: là: **1.335.352.143 đồng** *(một tỷ, ba trăm ba mươi lăm triệu ba trăm năm mươi hai nghìn một trăm bốn mươi ba đồng.)* Trong đó: nợ gốc là 1.257.627.849 đồng, nợ lãi trong hạn là 73.571.737 đồng, nợ lãi quá hạn là 4.152.557 đồng; Ngoài ra ông Dương Văn T, bà Dương Thị B còn phải trả tiền lãi phát sinh kể từ ngày 08/12/2022 theo mức lãi suất quy định tại các hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ đến khi trả hết nợ; ông Dương Văn T, bà Dương Thị Bêcam kết trả ngân hàng TMCP A với lộ trình trả nợ như sau:

Trong thời hạn 04 tháng kể từ tháng 01/2023 đến hết tháng 4 năm 2023, ông Dương Văn T và bà Dương Thị B phải trả cho Ngân hàng TMCP A thấp nhất mỗi tháng 40.000.000đồng (gồm cả tiền gốc và tiền lãi), trả vào ngày 01 đến ngày 05 hằng tháng. Đến ngày cuối cùng của tháng 5/2023 ông Dương Văn T và bà Dương Thị B phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc còn lại của các HĐTD nêu trên và lãi phát sinh cho Ngân hàng TMCP A. Ông Dương Văn T và bà Dương Thị B tiếp tục phải chịu lãi suất quá hạn theo các HĐTD đã ký.

2.2 Trường hợp ông Dương Văn T và bà Dương Thị B không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP A theo thời gian và số tiền nêu trên thì Ngân hàng TMCP A có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ là Tài sản bảo đảm là thửa đất có diện tích 215,3 m^2 tại thửa đất 145(2) tờ bản đồ số 47 địa chỉ thửa đất tại khu 7, phường Ph, thị xã Q, tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CE 537977, số vào sổ cấp GCN: CH03416 do UBND thị xã Quảng Yên cấp ngày 16/03/2020 đứng tên ông Dương Văn T và bà Dương Thị B theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số công chứng 1610, Quyển số 01/2020 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 19/05/2020.

2.3 Trường hợp sau khi xử lý tài sản bảo đảm mà vẫn không đủ thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP A thì ông Dương Văn T và bà Dương Thị B tiếp tục phải trả tiền nợ còn lại cho Ngân hàng .

- Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Ngân hàng TMCP A tự nguyện chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và đã được thanh toán xong, các đương sự không yêu cầu giải quyết.

-Về án phí: ông Dương Văn T và bà Dương Thị B phải chịu 26.030.000đ (hai mươi sáu triệu, không trăm ba mươi nghìn đồng – làm tròn) án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP A số tiền tạm ứng án phí 18.095.000đ (mười tám triệu, không trăm chín mươi lăm nghìn đồng) mà Ngân hàng TMCP A đã nộp tại Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Quảng Yên, theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010124 ngày 04/11/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi

hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Ninh ;
- VKSND thị xã Quảng Yên;
- Đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Quảng Yên;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Phạm Xuân Diễn